

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/DS - ST

Ngày: 13 - 11 - 2019.

V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản
và vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Quốc Thanh.

Ông Đoàn Văn Lắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST - DS, ngày 17/5/2019 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản và vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST - DS, ngày 23/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979 (có mặt) và chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1984 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L trình bày: Năm 2015 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L có bán thức ăn chăn nuôi cho anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N, hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N mua thức ăn số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sẽ thanh toán tiền một lần, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, đến ngày

11/10/2017Al thì hai bên ngừng việc mua bán, tổng kết nợ thì anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N còn nợ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền 105.177.000 đồng. Vào ngày 02/11/2015Al ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L có cho anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N vay số tiền 200.000.000 đồng không lãi suất, khi cho vay chỉ thỏa thuận miệng, thời hạn vay là 01 tháng, sau khi cho vay ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L đòi nhiều lần nhưng đến nay anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N chưa trả số tiền nêu trên. Nay ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L yêu cầu anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N phải liên đới hoàn trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 105.177.000 đồng và số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày: Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N là vợ chồng, anh chị có mua thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L để chăn nuôi gia súc phát triển kinh tế gia đình, trong quá trình thực hiện việc mua bán anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N vẫn trả tiền mua thức ăn cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L, đến năm 2017 thì hai bên ngừng việc mua bán, do chăn nuôi thua lỗ nên anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có tiền để trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L, còn nợ 105.177.000 đồng, ngoài ra anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N có vay của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000 đồng không có lãi, mục đích vay để trả tiền mua thức ăn. Nay anh Nguyễn Thanh B thừa nhận anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N còn nợ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 105.177.000 đồng và tiền vay là 200.000 đồng. Vào ngày 09/5/2019 Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre có tổ chức hòa giải thì anh cũng thừa nhận số nợ 305.177.000 đồng và xin trả dần. Nay anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N đồng ý liên đới trả nợ cho ông T và bà L nhưng xin trả dần theo cách thức từ nay đến cuối năm 2019 sẽ trả 50.000.000 đồng, còn lại tiếp theo mỗi tháng sẽ trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hiện nay anh chị làm ăn thua lỗ, không có tiền để trả nợ một lần như yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản và vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, căn cứ vào xác nhận nơi cư trú của Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị đơn anh Nguyễn Thanh B, chị Nguyễn Thị Cẩm N có nơi cư trú tại ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Hợp đồng mua bán tài sản hai bên thực hiện từ năm 2015 đến năm 2017 thì ngừng việc mua bán, đối với hợp đồng

vay tài sản được thiết lập vào ngày 02/11/2015Al, đến ngày 09/5/2019 Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre tiến hành hòa giải thì bị đơn thừa nhận có nợ tiền của nguyên đơn và xin trả dần và tại phiên tòa hôm nay bị đơn cũng thừa nhận nghĩa vụ của mình nên việc nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ đối với hai hợp đồng nêu trên là đúng theo quy định về thời hiệu khởi kiện tại các Điều 154, 156, 429 Bộ luật dân sự.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Cẩm N.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Thanh B thừa nhận anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N còn nợ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 105.177.000 đồng và tiền vay là 200.000.000 đồng và xin trả dần, đối với chị Nguyễn Thị Cẩm N trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ để chứng minh chị không có nợ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền 305.177.000 đồng nhưng chị Nhung không cung cấp chứng cứ để chứng minh, đồng thời cũng không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó có căn cứ để xác định anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N có nợ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 105.177.000 đồng và tiền vay là 200.000.000 đồng. Xét yêu cầu xin trả dần của anh Nguyễn Thanh B không được nguyên đơn chấp nhận, anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L, căn cứ vào Điều 430, 440, 463, 466 Bộ luật dân sự buộc anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N phải liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 105.177.000 đồng và số tiền vay là 200.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L là 305.177.000 đồng x 5% = 15.258.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, 440, 463, 466, 288, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Buộc anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N có nghĩa vụ phải liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 105.177.000 đồng và số tiền vay là 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ nộp án phí: Buộc anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Cẩm N phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.258.000 đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.629.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxxx và 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxxx cùng ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (4b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thiện